

Bản án số: 27/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 30-8-2018

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Cẩm
2. Bà Võ Thị Thúy An

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2018/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Cẩm T, sinh năm: 1994; địa chỉ: ấp P, xã V, huyện G, tỉnh K; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Dương Vũ L, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp B, xã V, huyện V, tỉnh K; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Dương Thị Tố Q, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp B, xã V, huyện V, tỉnh K; vắng mặt.

2. Anh Lê Hoàng K, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp K, xã M, huyện U, tỉnh K; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp K, xã M, huyện U, tỉnh K; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/6/2018 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Phạm Thị Cẩm T trình bày: Chị và anh Dương Vũ L kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện G, tỉnh K. Thời gian chung sống được 02 năm không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn, do cá tính của vợ chồng không hợp nhau. Nay xét thấy không thể tiếp tục chung sống nữa nên chị xin ly hôn. Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị có cổ của anh Nguyễn Văn H 3 công đất với giá là 40.000.000 đồng; có 1 tiệm sửa xe trị giá khoảng 17.000.000 đồng. Số tài sản này chị T không yêu cầu gì.

Về nợ chung: Nợ chị Dương Thị Tố Q số tiền 7.000.000 đồng; nợ anh Lê Hoàng K 03 chỉ vàng 24K. Số nợ này anh L có trách nhiệm trả.

Tại các lời khai tại Tòa án, bị đơn anh Dương Vũ L trình bày: Anh và chị T kết hôn ngày 29/4/2016 có giấy đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống vợ chồng thường bất đồng ý kiến. Đến khoảng tháng 4/2018 thì vợ bỏ về bên nhà mẹ ruột sống và vợ chồng ly thân cho đến nay. Nay chị T xin ly hôn, anh L thống nhất.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Nợ chị Dương Thị Tố Q số tiền 7.000.000 đồng; nợ anh Lê Hoàng K 03 chỉ vàng 24K. Tôi thống nhất trả cho các chủ nợ này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Dương Thị Tố Q trình bày: Vợ chồng chị Cẩm T và anh Vũ L có nợ chị số tiền là 7.000.000 đồng. Chị không yêu cầu gì trong vụ kiện này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Hoàng K trình bày: Vợ chồng chị Cẩm T và anh Vũ L có nợ anh 03 chỉ vàng 24K. Anh không yêu cầu gì trong vụ kiện này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H trình bày: Vợ chồng chị Cẩm T và anh Vũ L có cổ của anh 3 công đất với số tiền là 40.000.000 đồng. Anh không yêu cầu gì trong vụ kiện này.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Về thủ tục tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của chị T và anh L do chị L xin ly hôn, anh L cũng thống nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Dương Vũ L; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Dương Thị Tô Q, anh Lê Hoàng K, anh Nguyễn Văn H có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] *Xét về quan hệ hôn nhân thấy rằng:* Chị Cẩm T và anh Vũ L tự nguyện kết hôn vào năm 2016 và được Ủy ban nhân dân xã V, huyện G, tỉnh K cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Về nguyên nhân xin ly hôn theo chị T trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và vợ chồng đã ly thân từ năm từ tháng 4/2018 cho đến nay. Thấy rằng mâu thuẫn giữa anh chị chưa phải là trầm trọng nhưng hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, anh chị không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau và cùng nhau thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng. Chị T kiên quyết ly hôn, anh L đồng ý. Do đó HĐXX áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của chị T và anh L.

[3] *Về con chung:* Không có.

[4] *Về tài sản chung:* Không yêu cầu giải quyết.

[5] *Về số tiền cổ đất và nợ chung:* Do các anh Nguyễn Văn H, chị Dương Thị Tô Q, anh Lê Hoàng K không yêu cầu nên không xem xét.

[6] *Về án phí xin ly hôn:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị T chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002055 ngày 02 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Cẩm T và anh Dương Vũ L.

2- Về án phí sơ thẩm: Chị T chịu 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002055 ngày 02 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

3- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- Các đương sự
- UBND xã Vĩnh Bình Nam;
- UBND xã Vĩnh Phước A, huyện Gò Quao;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kiều Diễm